

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2020/HSST
Ngày 17 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q - TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Danh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và bà Đào Thị Hà.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Hữu Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Thiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Sùng Văn M (tên gọi khác: Không); Sinh năm 1973, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: không; Cha: Sùng Chấn C; SN : 1947 (đã chết); Mẹ: Thào Thị V; Sinh năm 1949; Anh chị em ruột: 07 người, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là: Ma Thị M; SN: 1970, có 02 con, con lớn 26 tuổi, con thứ hai 24 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: Ma Chấn H (tên gọi khác: Không); Sinh năm 1995, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Q, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: không; Cha: Ma Xín Q; SN : 1952 (đã chết); Mẹ: Sùng Thị L; Sinh năm 1963; Anh chị em ruột: 08 người, bị cáo là con thứ tư; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú . Có mặt.

2. Họ và tên: Ma Seo D (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 06/11/ 2002, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: không; Cha: Ma Xín Q; SN : 1952 (đã chết); Mẹ: Sùng Thị L; Sinh năm 1963; Anh chị em ruột: 08 người, bị cáo là con thứ năm; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú . Có mặt.

Bị hại:

UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang do ông Lê Trung K , chức vụ: Chủ tịch UBND xã làm đại diện.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã Q. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lý Văn T; SN: 1974.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Ma Seo G - sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Anh Đặng Đức V - sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Anh Mua Seo C - sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12 năm 2019, Sùng Văn M đi chăn trâu tại khu vực rừng phòng hộ do anh Lý Văn T quản lý, thuộc Lô 13, khoảnh 8, tiểu khu 52C, thuộc thôn L, xã Q, M phát hiện 01 cây gỗ nghiêng cao thẳng đứng, còn tươi xanh tốt, cây đã bị ai đó khai thác một phần từ gốc lên thân cây cao 1,3m (phần thân cây liền gốc còn lại có đường kính 69cm), M nảy sinh ý định khai thác cây gỗ nghiêng làm thớt bán lấy tiền. Khoảng 02 ngày sau có Ma Chấn H và em trai ruột là Ma Seo D đến nhà M chơi. Minh hỏi H và D: “Có đi làm thớt bán không?”, H và D đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày hôm sau, H mang theo 01 con dao quắm bằng kim loại, D không mang theo công cụ gì, cả hai người đi bộ từ nhà Hồng đến nhà M. Khi đến nơi, H và D thấy M có chuẩn bị 01 máy cưa xăng (màu đỏ đen, nhãn hiệu CHAIN SAW 5900), 01 con dao quắm bằng kim loại và 01 chiếc búa bằng kim loại (có lưỡi sắc đẹp) mang theo. Sau đó M đi trước dẫn đường, khoảng 20 phút thì đến vị trí cây gỗ nghiêng mà M đã xem từ trước, M, H và D nhìn thấy cây gỗ nghiêng cao thẳng đứng vẫn còn sống. H bảo D đi xuống đường mòn (cách vị trí gốc cây gỗ nghiêng 55m) để cảnh giới, đề phòng có người đi qua. Sau đó H và M đi lên vị trí gốc cây gỗ nghiêng, M đưa máy cưa cho H, H nỗ máy cưa cắt vào gốc cây gỗ nghiêng khoảng 10 phút thì bị máy cưa bị kẹt, M đưa cho H 01 chiếc búa bổ củi, H tiếp tục chặt vào gốc cây gỗ nghiêng khoảng 05 phút thì cây đổ xuống. Nghe thấy tiếng cây đổ nên D đi vào xem, khoảng 10 phút sau có Mua Seo C là anh ruột của H và D đang đi làm nương nhìn thấy cây gỗ nghiêng đổ nên Ch hỏi xin H và M cho tham gia khai thác gỗ để làm thớt bán, M và H đồng ý. M bảo C sáng mai mang theo cưa để cắt thớt, C đồng ý, sau đó M, H, D và C đi về. Đến khoảng 09 giờ sáng hôm sau, Ma Seo G là anh trai ruột của H nhìn thấy Hồng chuẩn bị đi ra khỏi nhà nên hỏi H: “Đi đâu đấy?”, H bảo đi vào rừng cắt thớt, nghe H nói vậy nên G xin H cho đi cùng, H đồng ý. G mang theo 01 con dao quắm bằng kim loại, H cũng chuẩn bị 01 con dao quắm bằng kim loại mang theo, còn D không mang theo công cụ gì, sau đó cả H, G và D xuất phát đi bộ lên vị trí cây gỗ nghiêng H cắt đổ hôm trước. Khi lên đến nơi thì thấy M và C cũng đang ở đó, C mang theo 01 máy cưa xăng (màu đỏ đen, nhãn hiệu GASOLINE SAW 5900) còn M mang theo 01 con dao quắm bằng kim loại và 01 chiếc búa bằng kim loại (có lưỡi sắc đẹp). Sau đó H và C thay nhau dùng máy cưa xăng của C cắt vào thân cây gỗ nghiêng được 25 cục gỗ (tổng khối lượng là 0,416m³, trong đó: 15 cục đường kính 40cm x độ dày 12cm; 10 cục đường kính 45cm x độ dày 12cm), còn M, D và G vận các cục gỗ cách vị trí H và C cắt gỗ 7,5m để dùng dao và búa đẽo sơ qua. Sau đó cả M, H, D, C, G cùng nhau vận chuyển 25 cục gỗ đó xuống bãi nương ngô cách vị trí thân cây 100m để cùng nhau đẽo tròn thành dạng thớt. Sau khi đẽo xong cả năm người cất giấu 25 cục gỗ đó ở các bụi cỏ ở vệ đường rồi về nhà. Đến 08 giờ sáng hôm sau, C gọi điện thoại cho Đặng Đức V hỏi: “Có mua thớt gỗ nghiêng không?”, V trả lời: “Có” và hẹn Cháng 03 ngày sau đến mua. Ba ngày hôm

sau, C gọi điện thoại cho V hỏi: “Hôm nay có mua thớt không?”, V trả lời: “Có” và hẹn đến tối sẽ đến mua tại khu vực vách đá đường rẽ đi thôn N, xã Q. Đến khoảng 09 giờ tối, M, H, C và G vận chuyển 25 cục gỗ nghiêng đến vị trí vách đá đường rẽ đi thôn N (cách đường liên thôn đi vào thôn L 03m) để cất giấu rồi M và G đi về trước, H và C ở lại chờ V đến mua thớt. Khoảng 10 phút sau V đi xe máy đến xem và thỏa thuận mua 25 cục gỗ nghiêng dạng thớt với giá 4.000.000đ, C và H đồng ý rồi C nhận 4.000.000đ của V, còn V vận chuyển toàn bộ số gỗ về nhà rồi đem đi tiêu thụ. Ngày hôm sau C chia số tiền bán gỗ được cho M, G mỗi người 1.000.000đ, chia cho D 500.000đ, còn lại 1.500.000đ C và H chia nhau mỗi người được 750.000đ. Cả C, H, M, D, G đã tiêu hết số tiền bán gỗ được.

Đến khoảng đầu tháng 2 năm 2020, M, H, C và G đi làm nương trồng ngô cùng nhau thì có V gọi điện thoại cho H hỏi: “Có thớt gỗ bán không?”, H đáp: “Để xem đã”, sau đó H nói với M, C và G về việc V gọi hỏi mua thớt gỗ, M bảo: “Tiếp tục đi khai thác ở cây nghiêng lần trước về bán cho V”, mọi người đều đồng ý và hẹn sáng hôm sau đi khai thác. Khoảng 10 giờ ngày hôm sau, khi H đang chuẩn bị đi khai thác gỗ thì D xin đi cùng, H đồng ý, H chuẩn bị 01 con dao quắm bằng kim loại mang theo, D không mang theo công cụ gì, cả hai người đi đến vị trí cây gỗ nghiêng cửa đồ lần trước. Khi đến nơi có C đang ở đấy, C mang theo 01 máy cưa xăng (màu đỏ đen, nhãn hiệu GASOLINE SAW 5900), khoảng 10 phút sau thì M cũng đi đến và mang theo 01 con dao quắm bằng kim loại, 01 chiếc búa bằng kim loại (có lưỡi sắc đẹp), G cũng đến và mang theo 01 con dao quắm bằng kim loại. Sau đó H và C thay nhau dùng máy cưa xăng tiếp tục cắt phần còn lại của thân cây gỗ nghiêng lần trước đã khai thác, cắt được 08 cục gỗ rồi H, C, M, G, D cùng nhau vận chuyển số gỗ vừa khai thác được xuống bãi nương ngô gần lán nuôi bò của C để dùng dao đẽo tròn thành các cục gỗ dạng thớt, sau khi đẽo xong thì tất cả cùng nhau cất giấu 08 cục gỗ tại bụi cỏ ven đường gần lán nuôi bò của C rồi cùng nhau đi về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H, C, G, M vận chuyển các cục gỗ trên đến vách đá đường rẽ đi thôn N (cách đường liên thôn đi vào thôn L 03m), sau đó M và G đi về trước, còn H và C ở lại chờ V đến mua. Đến khoảng 22 giờ, V đi xe máy đến và thỏa thuận mua 08 cục gỗ dạng thớt với giá 1.250.000đ, H và C đồng ý, H nhận 1.250.000đ từ V rồi chia đều cho M, C, G, D mỗi người 250.000đ. Toàn bộ số tiền bán gỗ của H, M, C, G, D đã tiêu sài hết.

Vào khoảng 10 giờ ngày 29/02/2020, anh Lý Văn T đi kiểm tra nương ngô thì phát hiện có 01 cây gỗ nghiêng tại khu vực rừng phòng hộ do anh quản lý bị cưa đổ. Sau đó anh đã báo tin báo về tội phạm đến Công an xã Q. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Hạt Kiểm lâm huyện Q và chính quyền xã Q tiến hành khám nghiệm hiện trường. Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 14 giờ 40 phút ngày 02/3/2020 tại khu rừng phòng hộ thuộc thôn L, xã Q, huyện Q xác định: Hiện trường vụ khai thác lâm sản trái phép được xác định tại khu vực rừng phòng hộ thuộc lô 13, khoảnh 8, tiểu khu 52C do anh Lý Văn T được giao quản lý. Quá trình khám nghiệm hiện trường, các cơ quan chức năng đã tiến hành đo đạc, xác định tổng số khối lượng lâm sản bị khai thác trái phép còn lại tại hiện trường là $6,125m^3$, trong đó:

- 01 gốc cây (đường kính 62cm x chiều dài 1,1m) có khối lượng $0,331m^3$;
- 01 thân cây (đường kính 69cm x chiều dài 1,3m) có khối lượng $0,485m^3$;
- 01 thân cây (đường kính 66cm x chiều dài 4m) có khối lượng $1,367m^3$;
- 01 thân cây có tổng khối lượng là $1,93m^3$, trong đó: 01 đoạn đã bị khai thác mất đi 1/2 (đường kính 57cm x chiều dài 2,38m) có khối lượng $0,341m^3$; 01 đoạn còn nguyên (đường kính 45cm x chiều dài 10m) có khối lượng $1,589m^3$;

- 01 cành cây (đường kính 22cm x chiều dài 8m) có khối lượng 0,303m³;
- 01 cành cây (đường kính 22cm x chiều dài 11m) có khối lượng 0,417m³;
- 01 cành cây (đường kính 31cm x chiều dài 10m) có khối lượng 0,754m³;
- 01 cành cây (đường kính 14cm x chiều dài 5m) có khối lượng 0,076m³;
- 01 cành cây (đường kính 15cm x chiều dài 5m) có khối lượng 0,176m³;
- 01 cành cây (đường kính 27cm x chiều dài 5m) có khối lượng 0,286m³.

Tại trích lục bản đồ Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp xã Q năm 2018 được ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Q xác định: Vị trí 01 cây gỗ bị chặt hạ ngày 29/02/2020 thuộc lô 13, khoảnh 8, tiểu khu 52C, loại rừng: rừng phòng hộ là rừng tự nhiên.

Tại Công văn số 05/CV-KL ngày 10/3/2020 của Hạt Kiểm lâm huyện Q xác định: Cây gỗ bị chặt hạ trái phép thuộc lô 13, khoảnh 8, tiểu khu 52C tại thôn L, xã Q, huyện Q là cây gỗ Nghiến nhóm IIA có tên khoa học là *Excentrodendron tonkinense*; thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm từ rừng Việt Nam theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

Ngày 21/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã yêu cầu định giá tài sản khối lượng cây gỗ nghiến còn lại tại hiện trường là 6,125m³ và khối lượng gỗ nghiến 0,341m³ các bị cáo đã mang đi tiêu thụ. Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Q kết luận: Khối lượng 6,125m³ gỗ nghiến trị giá là 21.300.000đ và khối lượng 0,341m³ gỗ nghiến dạng thớt trị giá 1.300.000đ. Như vậy tổng số khối lượng gỗ đã bị khai thác là 6,466m³ được định giá là 22.600.000đ (*Hai mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Vật chứng do Sùng Văn M giao nộp:

+ 01 con dao quắm bằng kim loại, lưỡi dao sắc hình vòng cung, tổng chiều dài 35cm, phần bụng dao rộng nhất 6,5cm; dao bị hoen rỉ đã qua sử dụng;

+ 01 búa bằng kim loại (không có cán), phần búa một đầu vuông bốn cạnh bằng, lưỡi búa sắc đẹp có kích thước 7cm x 17cm, búa cũ đã qua sử dụng;

+ 01 máy cưa xăng vỏ nhựa màu đỏ đen, nhãn hiệu CHAIN SAW 5900, lam cưa dài 65cm và xích bị tháo rời, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Vật chứng do Ma Chấn H giao nộp:

+ 01 con dao quắm bằng kim loại dài 70cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 35cm, lưỡi dao sắc hình vòng cung dài 35cm, phần bụng dao rộng nhất 6,5cm; dao bị hoen rỉ đã qua sử dụng.

Vật chứng do Ma Seo G giao nộp:

+ 01 con dao quắm bằng kim loại dài 65cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 30cm, lưỡi dao sắc hình vòng cung dài 35cm; phần bụng rộng nhất 6,5cm; dao đã bị hoen rỉ đã qua sử dụng.

Vật chứng do Mua Seo C giao nộp:

+ 01 máy cưa xăng vỏ nhựa màu đỏ đen, nhãn hiệu GASOLINE SAW 5900, lam cưa và xích dài 75cm, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Xét thấy hành vi của Mua Seo C, Ma Seo G không cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã chuyển những vật chứng do Mua Seo C, Mua Seo G giao nộp cho Hạt Kiểm lâm huyện Q xử lý theo thẩm quyền.

Đối với vật chứng: Tổng số khối lượng lâm sản bị khai thác trái phép còn lại tại hiện trường là: 6,125m³ gỗ nghiến thuộc nhóm IIA. Xét thấy số lâm sản trên có khối

lượng lớn, không thể đưa về Cơ quan điều tra để bảo quản nên đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q quản lý, bảo quản theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đại diện bị hại là ông Nguyễn Văn T, Phó Chủ tịch UBND xã Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đề nghị các bị cáo bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSQB ngày 18/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố các bị cáo: Sùng Văn M, Ma Chấn H, Ma Seo D về tội “Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự để tuyên bố các bị cáo: Sùng Văn M, Ma Chấn H, Ma Seo D phạm tội “Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” và xem xét các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo H, D là hộ nghèo được qui định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Sùng Văn M từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng đến 36 tháng; Ma Chấn H từ 14 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 tháng đến 32 tháng. Đối với Ma Seo D cần áp dụng thêm Điều 91, khoản 1 Điều 101 BLHS để xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng đến 18 tháng. Giao các bị cáo cho UBND xã Q, huyện Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Về vật chứng: Đối với những vật chứng gồm 01 máy cưa xăng vỏ nhựa màu đỏ đen, nhãn hiệu CHAIN SAW 5900 do Sùng Văn M giao nộp và toàn bộ 6,125m³ gỗ cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với những vật chứng : 01 con dao quắm bằng kim loại, lưỡi dao sắc hình vòng cung, tổng chiều dài 35cm, phần bụng dao rộng nhất 6,5cm; 01 búa bằng kim loại (không có cán), phần búa một đầu vuông bốn cạnh bằng, lưỡi búa sắc đẹp có kích thước 7cm x 17cm; 01 con dao quắm bằng kim loại dài 70cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 35cm, lưỡi dao sắc hình vòng cung dài 35cm, phần bụng dao rộng nhất 6,5cm đều đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Về án phí đề nghị xử lý theo qui định.

Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo Ma Seo D. Đồng tình quan điểm của KSV tại phiên tòa xét xử về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm d khoản 1 Điều 232 BLHS là đúng quy định của pháp luật. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội bị cáo hoàn cảnh điều kiện quá khó khăn về kinh tế, không có tiền chi tiêu sinh hoạt gia đình, hiểu biết pháp luật hạn chế nên cùng với các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm sớm trở về địa phương là người công dân tốt. Bởi vì trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo rất ăn năn hối cải, tự nguyện khai báo trung thực, thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo sinh ra lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội rất khó khăn, là hộ nghèo. Trước khi phạm tội bị cáo đều là người công dân tốt luôn chấp hành pháp luật và có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo D khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, điều này đáp ứng được điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những lập luận trên đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo D 06 tháng cải tạo không giam giữ và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã nêu, bị cáo D nhất trí với nội dung bào chữa của trợ giúp viên pháp lý. Đại diện Viện kiểm sát trong phần đối đáp căn cứ vào hành vi của các bị cáo đã thực hiện đã được thẩm tra, thẩm vấn tại phiên tòa nên đã giữ nguyên quan điểm xử phạt bị cáo D bằng hình phạt tù cho hưởng án treo mới đảm bảo tính dẫn đe và phòng ngừa chung. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật do hiểu biết pháp luật còn hạn chế, hiện nay hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, nghề nghiệp làm ruộng không có thu nhập ổn định, là lao động chính trong gia đình, nên đề nghị được hưởng án treo như đại diện VKS đề nghị để có cơ hội giúp đỡ gia đình nhưng vẫn tự rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thể hiện: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do có ý định khai thác gỗ để bán lấy tiền tiêu sài, vào cuối tháng 12/2019 các bị cáo đã dùng 01 máy cưa xăng loại HUSPANDA 5900; 02 dao quắm và 01 búa bằng kim loại để khai thác 01 cây gỗ nghiêng thuộc nhóm IIA có tổng khối lượng 6,466m³ trị giá: 22.600.000,đ thuộc lô 13, khoảnh 8, tiểu khu 52C, loại rừng: rừng phòng hộ là rừng tự nhiên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ trong vụ án. Như vậy hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, tội phạm và hình phạt được quy định được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Vụ án tuy mang tính chất ít nghiêm trọng, các bị cáo phải biết rằng việc khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong khi chủ trương của nhà nước luôn phát động phong bảo vệ rừng, giữ lấy rừng nhằm bảo vệ môi trường, bảo vệ chính cuộc sống của người dân, chính quyền địa phương đã tổ chức tuyên truyền đến từng hộ dân, đã có nhiều giải pháp quyết liệt để bảo vệ rừng, nhưng việc khai thác gỗ trái phép trên địa bàn huyện vẫn diễn biến phức tạp gây bức xúc trong cộng đồng. Nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật ngang nhiên khai thác 01 cây gỗ nghiêng tổng khối lượng là 6,466m³, gây thiệt hại về tài sản của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến môi trường rừng. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức được hành vi khai thác

gỗ không có giấy phép là trái pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân khai thác gỗ trái phép để bán lấy tiền tiêu sài. Như vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm, có bàn bàn cùng nhau đi xẻ gỗ nhưng không có phân công vai trò cụ thể với tính chất giản đơn, tự phát.

[5] Đối với bị cáo M là người khởi sự cầm đầu, rủ rê lôi kéo bị cáo H, D cắt hạ cây gỗ nghiêng và được chia lợi ích 1.250.000đ. Bị cáo H đã tích cực tham gia khai thác, vận chuyển và được hưởng 1.000.000,đ, bị cáo D có vai trò thứ yếu, tham gia cảnh giới, vận chuyển được 750.000,đ. Do vậy bị cáo M phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo H và bị cáo D.

[6] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự, tại nơi cư trú, sinh sống luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước và nghĩa vụ công dân. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, đều thuộc hộ nghèo, đối với bị cáo Ma Seo D khi phạm tội mới 17 tuổi 24 ngày do vậy bị cáo được áp dụng điều 91, khoản 1 Điều 101 để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Hiện tại thấy rằng các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, là lao động chính trong gia đình. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do vậy chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ là có cơ sở để xem xét.

[7] Đối với hành vi của Mua Seo C, Mua Seo G, Đặng Đức V cơ quan điều tra xác định không đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, do vậy đã chuyển cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính là đúng qui định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập không ổn định cho nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với những vật chứng gồm 01 máy cưa xăng vỏ nhựa màu đỏ đen, nhãn hiệu CHAIN SAW 5900 do Sùng Văn M giao nộp và toàn bộ 6,125m³ gỗ cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với những vật chứng :

+ 01 con dao quắm bằng kim loại, lưỡi dao sắc hình vòng cung, tổng chiều dài 35cm, phần bụng dao rộng nhất 6,5cm; dao bị hoen rỉ đã qua sử dụng;

+ 01 búa bằng kim loại (không có cán), phần búa một đầu vuông bốn cạnh bằng, lưỡi búa sắc đẹp có kích thước 7cm x 17cm, búa cũ đã qua sử dụng;

+ 01 con dao quắm bằng kim loại dài 70cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 35cm, lưỡi dao sắc hình vòng cung dài 35cm, phần bụng dao rộng nhất 6,5cm; dao bị hoen rỉ đã qua sử dụng. Thấy rằng những vật chứng này không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Cần truy thu số tiền thu lời bất chính do các bị cáo đã bán gỗ mà có đối với Sùng Văn M: 1250.000,đ, Ma Chấn H: 1.000.000,đ, Ma Chấn D: 750.000,đ

[9] Về án phí: Các bị cáo có đơn xin miễn giảm án phí, xét thấy các bị cáo là hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, có căn cứ cần chấp nhận..

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo: Sùng Văn M, Ma Chấn H, Ma Seo D phạm tội “Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- Xử phạt bị cáo Sùng Văn M **16** (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **32** (ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Ma Chấn H **15** (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30** (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Seo D **07** (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14** (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Sùng Văn M, Ma Chấn H, Ma Seo D cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 1,2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 máy cưa xăng vỏ nhựa màu đỏ đen, nhãn hiệu CHAIN SAW 5900, lam cưa dài 65cm và xích bị tháo rời, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- 01 gốc cây (đường kính 62cm x chiều dài 1,1m) có khối lượng 0,331m³;
- 01 thân cây (đường kính 69cm x chiều dài 1,3m) có khối lượng 0,485m³;
- 01 thân cây (đường kính 66cm x chiều dài 4m) có khối lượng 1,367m³;
- 01 thân cây có tổng khối lượng là 1,93m³, trong đó: 01 đoạn đã bị khai thác mất đi 1/2 (đường kính 57cm x chiều dài 2,38m) có khối lượng 0,341m³; 01 đoạn còn nguyên (đường kính 45cm x chiều dài 10m) có khối lượng 1,589m³;

- 01 cành cây (đường kính 22cm x chiều dài 8m) có khối lượng 0,303m³;
- 01 cành cây (đường kính 22cm x chiều dài 11m) có khối lượng 0,417m³;
- 01 cành cây (đường kính 31cm x chiều dài 10m) có khối lượng 0,754m³;
- 01 cành cây (đường kính 14cm x chiều dài 5m) có khối lượng 0,076m³;
- 01 cành cây (đường kính 15cm x chiều dài 5m) có khối lượng 0,176m³;
- 01 cành cây (đường kính 27cm x chiều dài 5m) có khối lượng 0,286m³.

Tổng cộng là: 6,125m³.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm bằng kim loại, lưỡi dao sắc hình vòng cung, tổng chiều dài 35cm, phần bụng dao rộng nhất 6,5cm; 01 búa bằng kim loại (không có cán), phần búa một đầu vuông bốn cạnh bằng, lưỡi búa sắc đẹp có kích thước 7cm x

17cm; 01 con dao quắm bằng kim loại dài 70cm, cán dao bằng gỗ hình trụ tròn dài 35cm, lưỡi dao sắc hình vòng cung dài 35cm, phần bụng dao rộng nhất 6,5cm đều đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục THA Dân sự huyện Q ngày 19/6/2020.

Bị cáo Sùng Văn M phải nộp ngân sách nhà nước: 1250.000,đ, Ma Chấn H phải nộp ngân sách nhà nước: 1.000.000,đ, Ma Seo D phải nộp ngân sách nhà nước: 750.000,đ.

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo: Sùng Văn M, Ma Chấn H Ma Seo D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện + VKSND tỉnh HG
- Chi cục THADSQB
- CQĐT+ CQTHAHS Công an QB;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh HG;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã Q;
- Lưu HS VA+HSTHAPT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Cao Danh Nhân